

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN G L**  
**TỈNH H D**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2022/QĐ-TA

*G L, ngày 21 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐƯA VÀO CƠ SỞ**  
**CAI NGHIỆN BẮT BUỘC**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G L, TỈNH H D**

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

1. Thẩm phán: Ông An Văn Khoái.
2. Thư ký phiên họp: Ông Vũ Hoàng Long.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh H D tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 16/2022/QĐ-TA ngày 14 tháng 11 năm 2022, đối với:

Họ và tên **P V T**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn Hoàng Xá, xã H H, huyện G L, tỉnh H D. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị L. Căn cước công dân số: 030090022918, ngày cấp: 05/10/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Tiền án:

- Bản án số 14/2021/HSST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử P V T về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 32/2021/HSST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện G L xử P V T về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc P V T phải chấp hành hình phạt chung là: 19 tháng tù giam, P V T chấp hành xong bản án ngày 25/9/2022, chấp hành xong án phí ngày 18/8/2021 và 26/04/2022 (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 80/QĐ-XPHC ngày 31/10/2022 của Công an huyện G L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ (chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ-XPHC ngày 05/04/2012 của Trưởng công an TP H D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 750.000đ. Chấp hành xong ngày 16/4/2022.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 21/12/2020 của Trưởng công an xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày số 65/QĐ-XPHC ngày 25/4/2015 của Trưởng công an huyện G L hình thức phạt tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy .

Vắng mặt tại phiên họp.

**Có sự tham gia của:**

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà Đỗ Thị Lan - Phó Trưởng phòng, Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện G L, tỉnh H D.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

**NHẬN THẤY**

P V T là đối tượng nghiện ma túy lần đầu vào năm 2015, lần cuối vào ngày 22/10/2022. Ngày 22/10/2022, P V T có đơn đề nghị Trung tâm y tế huyện G L xác định tình trạng nghiện ma túy. Qua phiếu theo dõi, phiếu kết quả và thông báo kết quả số 67/TB-TTYT ngày 24/10/2022 xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện G L xác định P V T nghiện ma túy loại ma túy là Heroine.

Ngày 24/10/2022, Công an xã H H ra thông báo thực hiện đăng ký cai nghiện hoặc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện (Heroin) bằng thuốc thay thế đối với P V T, trong thời hạn 05 ngày nếu không thực hiện sẽ bị tiến hành lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 01/11/2022, Công an xã H H tiến hành làm việc với P V T về việc T đã được thông báo thực hiện cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị bằng thuốc thay thế tại UBND xã trong thời hạn 05 ngày nhưng T không thực hiện.

Ngày 04/11/2022, Chủ tịch UBND xã H H đã đề nghị Phòng Lao động thương binh xã hội huyện G L xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P V T.

Tại Công văn số 15/LĐTBXH ngày 09/11/2022, Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện G L đề nghị Tòa án nhân dân huyện G L xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P V T tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh H D.

**Tại phiên họp:**

Đại diện Phòng Lao động- Thương bình và Xã hội huyện G L vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xem xét, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P V T thời gian chấp hành từ **18 đến 24 tháng**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L phát biểu ý kiến: Căn cứ vào khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, các Điều 95, 96, 103, 104, 105, 107 và 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020, khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy số 73/2021/QH14; Điều 30, Điều 31 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Nghị định số 116/2021 ngày 21/12/2021 của Chính phủ: Có đủ căn cứ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P V T. Đề nghị TAND huyện G L: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P V T, thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 18 đến 21 tháng, tính từ ngày T bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

### **XÉT THẤY**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ý kiến của cơ quan đề nghị, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án xét thấy như sau:

*Về thẩm quyền xem xét, áp dụng:* Cơ quan đề nghị là Phòng Lao động- Thương bình và Xã hội huyện G L có trụ sở tại huyện G L, tỉnh H D nên Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh H D có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 2 Điều 105 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

*Về đối tượng áp dụng:* P V T là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định, không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, không đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, Chủ tịch UBND xã H H, huyện G L đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P V T là đúng đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

*Về thời hiệu áp dụng:* Xác định thời điểm P V T có hành vi vi phạm ngày 22/10/2022 đến nay trong thời hiệu áp dụng biện pháp vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính “*Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 96 của luật này*”.

*Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:* Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P V T đã tuân thủ đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, chuyển hồ sơ theo quy định tại các điều 103, 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính và các điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Các tài liệu có trong hồ sơ được lập đầy đủ, đúng theo mẫu quy định tại Nghị định số 109/2021/NĐ-CP, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

*Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng:* Hành vi không đăng ký, không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện của P V T đã vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, làm gia tăng tệ nạn ma túy trong cộng đồng, là nguy cơ dẫn đến phạm tội về ma túy và các tội phạm khác. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy cũng như quy định của pháp luật nghiêm cấm sử dụng trái phép chất ma túy và phải đăng ký thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng do bị lệ thuộc vào chất ma túy nên P V T vẫn vi phạm.

Tình tiết tăng nặng: P V T không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ P V T đã tự nguyện khai báo, thành thật hồi lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

*Lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị:* Xét thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy có tác động xấu đến bản thân người nghiện ma túy và ảnh hưởng đến đời sống chung của cộng đồng xã hội. Ma túy làm suy thoái về nhân cách đạo đức, ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức và điều khiển hành vi, làm suy giảm trí tuệ, thể chất của con người và còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm như về ma túy, trộm cắp tài sản,... ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Mặt khác, P V T, có tiền sự và có nhân thân xấu, không đăng ký cai nghiện tự nguyện, không đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Do đó cần chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện G L về việc áp dụng

biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P V T giúp P V T có điều kiện chữa bệnh, lao động, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc, giảm bớt ảnh hưởng tiêu cực đến gia đình và xã hội.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 105, Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính; **các điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy**; Nghị định 109/2012/NĐ-CP ngày 08/12/2021; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy và khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương, địa chỉ: Phường Cộng Hoà, thành phố Chí Linh, tỉnh H D, đối với P V T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Hoàng Xá, xã H H, huyện G L, tỉnh H D.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **21 (Hai mươi một) tháng**, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định: P V T có vắng mặt có quyền khiếu nại đối với Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được niêm yết. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện G L có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện G L có quyền kháng nghị đối với Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện G L, tỉnh H D; Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện G L, tỉnh H D và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh H D có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Người bị áp dụng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện G L;
- Trưởng Công an huyện G L;
- Trưởng Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện;
- Ủy ban nhân dân xã H H, huyện G L;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh H D;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**An Văn Khoái**